



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC,
HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN ĐỊA LÍ
NĂM HỌC 2026 - 2027**

**Tổ: Sử - Địa - KTPL.
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC, HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN ĐỊA LÍ**

(Năm học 2026 - 2027)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 16.(trong đó Khối 10:8, Khối 114, Khối 124); **Số học sinh:** 713.(trong đó Khối 10: 361., Khối 11: 168., Khối 12: 184.); **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):** 445

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:.04; Trình độ đào tạo: Đại học:.04.; Trên đại học:.0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt:04; Khá:.0.; Đạt:0.; Chưa đạt:.0.

3. Thiết bị dạy học:

TT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Chủ đề/bài	Ghi chú
LỚP 10				
I. Bản đồ-Lược đồ-Sơ đồ				
1	Lược đồ các mảng kiến tạo, các vành đai động đất và núi lửa trên Trái Đất	1 tờ/GV	Thạch quyển	Chưa mua
2	Bản đồ nhiệt độ không khí trên Trái Đất	1 tờ/GV	Khí quyển	Chưa mua
3	Bản đồ các đới và kiểu khí hậu trên Trái Đất	1 tờ/GV		
4	Bản đồ phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất	1 tờ/GV		
5	Bản đồ các dòng biển trong đại dương trên thế giới	1 tờ/GV	Thủy quyển	Chưa mua
6	Sơ đồ giới hạn của sinh quyển.	1 tờ/GV	Sinh quyển	Chưa mua
7	Bản đồ phân bố của các nhóm đất và sinh vật trên Trái Đất	1 tờ/GV		Chưa mua
8	Bản đồ dân cư thế giới	1 tờ/GV	Địa lí dân cư	Chưa mua
9	Bản đồ phân bố cây trồng và vật nuôi trên thế giới	1 tờ/GV	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	Chưa mua
10	Bản đồ phân bố một số ngành công nghiệp trên thế giới	1 tờ/GV	Công nghiệp	Chưa mua
11	Bản đồ phân bố giao thông vận tải và bưu chính viễn thông trên thế giới	1 tờ/GV	Dịch vụ	Chưa mua
12	Bản đồ phân bố du lịch và tài chính ngân hàng trên thế giới	1 tờ/GV		

II. Tranh ảnh				
13	Tranh cấu tạo vỏ Trái Đất và vỏ địa lí	1 bộ/GV	Trái Đất	Chưa mua
14	Tranh một số dạng địa hình được tạo thành do nội lực và ngoại lực	1 bộ/GV	Thạch quyển	Chưa mua
III. Video				
15	Video/clip về Trái Đất	1 bộ/GV	Trái Đất	Chưa mua
16	Video/clip về biến đổi khí hậu trên thế giới	1 bộ/GV	Chuyên đề Biến đổi khí hậu	Chưa mua
IV. Học liệu số				
17	Tập bản đồ Địa lí lớp 10		Tất cả các bài	File pdf
18	Các bản đồ, lược đồ, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh trong sách giáo khoa		Tất cả các bài	File jpg
19	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV	1 bộ/3GV	Tất cả các bài	Đã mua
V. Mô hình				
20	Quả địa cầu	1 quả	Trái Đất	Đã mua
VI. Thiết bị dạy học tự làm (không có)				
LỚP 11				
I. Bản đồ				
21	Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Mỹ Latinh	1 tờ /3GV	Khu vực Mỹ La Tinh	Bản đồ cũ 2006
22	Bản đồ Liên minh châu Âu	1 tờ /3 GV	Liên Minh Châu Âu (EU)	Bản đồ cũ 2006
23	Bản đồ Châu Âu	1 tờ/3GV		Bản đồ cũ 2006
24	Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Đông Nam Á	1 tờ/3GV	Khu vực Đông Nam Á	Bản đồ cũ 2006
25	Bản đồ Địa lí tự nhiên Châu Á	1 tờ/3GV	Khu vực Đông Nam Á	Bản đồ cũ 2006
26	Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Tây Nam Á	1 tờ/3GV	Khu vực Tây Nam Á	Bản đồ cũ 2006
27	Bản đồ địa lí tự nhiên Hoa Kỳ	1 tờ/3GV	Hoa Kỳ	Bản đồ cũ 2006
28	Bản đồ địa lí tự nhiên Liên bang Nga	1 tờ/3GV	Liên Bang Nga	Bản đồ cũ 2006
29	Bản đồ địa lí tự nhiên Nhật Bản	1 tờ/3GV	Nhật Bản	Bản đồ cũ 2006
30	Bản đồ địa lí tự nhiên Trung Quốc	1 tờ/3GV	Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)	Bản đồ cũ 2006
31	Bản đồ địa lí tự nhiên Nam Phi	1 tờ/3GV	Cộng hòa Nam Phi	Chưa mua
II. Tranh ảnh (không có)				
III. Video				
32	Video clip về du lịch thế giới và Việt Nam	1 bộ/giáo viên	Chuyên đề: Một số vấn đề du lịch thế giới	Chưa mua
IV. Học liệu số				

33	Bảng số liệu, bản đồ về một số vấn đề kinh tế xã hội thế giới	1 file/giáo viên	Một số vấn đề kinh tế xã hội thế giới	File jpg
34	Bản đồ tự nhiên, phân bố dân cư Mỹ La-tinh; Bản đồ phân bố nông nghiệp Mỹ La Tinh; Bản đồ phân bố công nghiệp Mỹ La-tinh	1 file/giáo viên	Khu vực Mỹ La Tinh	File jpg
35	Bản đồ tự nhiên, phân bố dân cư Đông Nam Á; Bản đồ phân bố nông nghiệp Đông Nam Á; Bản đồ phân bố công nghiệp Đông Nam Á	1 file/GV	Khu vực Đông Nam Á	File jpg
36	Bản đồ tự nhiên, phân bố dân cư Tây Nam Á; Bản đồ phân bố nông nghiệp Tây Nam Á; Bản đồ phân bố công nghiệp Tây Nam Á	1 file/GV	Khu vực Tây Nam Á	File jpg
37	Bản đồ tự nhiên, phân bố dân cư Hoa Kỳ; Bản đồ phân bố nông nghiệp Hoa Kỳ; Bản đồ phân bố công nghiệp Hoa Kỳ; Lược đồ các khu vực kinh tế Hoa Kỳ năm 2020	1 file/GV	Hợp chúng quốc Hoa Kỳ	File jpg
38	Bản đồ tự nhiên, phân bố dân cư Liên Bang Nga; Bản đồ phân bố nông nghiệp Liên Bang Nga; Bản đồ phân bố công nghiệp Liên Bang Nga; Lược đồ các khu vực kinh tế Liên Bang Nga năm 2020	1 file/GV	Liên bang Nga	File jpg
39	Bản đồ tự nhiên, phân bố dân cư Nhật Bản; Bản đồ phân bố nông nghiệp Nhật Bản; Bản đồ phân bố công nghiệp Nhật Bản	1 file/GV	Nhật Bản	File jpg
40	Bản đồ tự nhiên, phân bố dân cư Trung Quốc; Bản đồ phân bố nông nghiệp Trung Quốc; Bản đồ phân bố công nghiệp Trung Quốc	1 file/GV	Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)	File jpg
41	Bản đồ kinh tế Ô-xtrây-li-a	1 file/GV	Ô-xtrây-li-a	File jpg
42	Bản đồ tự nhiên, phân bố dân cư Nam Phi; Bản đồ phân bố nông nghiệp Nam Phi; Bản đồ phân bố công nghiệp Nam Phi	1 file/GV	Cộng hòa Nam Phi	File jpg
43	Tập bản đồ Địa lí 11	1 file/GV	Tất cả các bài	File pdf

44	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV	1 bộ/GV	Tất cả các bài	Chưa mua
V. Thiết bị dạy học tự làm (không có)				
LỚP 12				
I. Bản đồ				
45	Bản đồ hành chính Việt Nam	1 tờ/GV	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	Chưa mua
46	Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam	2 tờ/3GV	- Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ - Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa - Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên	Bản đồ cũ 2006
47	Bản đồ khí hậu Việt Nam	1 tờ/3GV	Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	Đã mua
48	Bản đồ phân bố nông nghiệp Việt Nam	1 tờ/GV	Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Chưa mua
49	Bản đồ phân bố công nghiệp Việt Nam	1 tờ/GV	Vấn đề phát triển công nghiệp	Chưa mua.
50	Bản đồ giao thông vận tải và bưu chính viễn thông Việt Nam	1 tờ/GV	Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	Chưa mua
51	Bản đồ thương mại và du lịch Việt Nam	1 tờ/GV	Thương mại và du lịch	Chưa mua
52	Bản đồ Trung du và miền núi phía Bắc	1 tờ/GV	Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc	Chưa mua
53	Bản đồ Đồng bằng sông Hồng	1 tờ/GV	Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	Chưa mua
54	Bản đồ Bắc Trung Bộ	1 tờ/GV	Phát triển kinh tế, xã hội ở Bắc Trung Bộ	Chưa mua
55	Bản đồ Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	1 tờ/GV	Phát triển kinh tế xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Chưa mua
56	Bản đồ Đông Nam Bộ	1 tờ/GV	Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ	Chưa mua
57	Bản đồ Đồng bằng sông Cửu Long	1 tờ/GV	Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long	Chưa mua
II. Tranh ảnh (không có)				
III. Video				
58	Video/clip về bảo vệ môi trường	1 bộ/GV	Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	Chưa mua
59	Video/clip về khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo Việt Nam	1 bộ/GV	Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở biển Đông và các đảo, quần đảo	Chưa mua

60	Video/clip về thiên tai và biện pháp phòng chống	1 bộ/GV	Thiên tai và biện pháp phòng chống	Chưa mua
IV. Học liệu số				
61	Bản đồ hành chính Việt Nam, sơ đồ mặt cắt khái quát các vùng biển Việt Nam	1 file/GV	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	File jpg
62	Bản đồ khí hậu Việt Nam	1 file/GV	TN nhiệt đới ẩm gió mùa	File jpg
63	Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam; bản đồ các miền địa lí tự nhiên Việt Nam	1 file/GV	Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên	File jpg
64	Bản đồ dân số Việt Nam, các biểu đồ, bảng số liệu về dân số	1 file/GV	Dân số Việt Nam	File jpg
65	Bảng số liệu, biểu đồ về lao động và việc làm Việt Nam	1 file/GV	Lao động và việc làm	File jpg
66	Bảng số liệu về số dân thành thị, tỉ lệ dân thành thị, biểu đồ tỉ lệ dân thành thị của các vùng	1 file/GV	Đô thị hóa	File jpg
67	Bảng số liệu, biểu đồ về cơ cấu kinh tế Việt Nam	1 bộ/GV	Cơ cấu kinh tế	File jpg
68	Bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ về nông nghiệp-lâm nghiệp-thủy sản Việt Nam	1 file/GV	Nông nghiệp- lâm nghiệp- thủy sản	File pdf
69	Bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ về công nghiệp Việt Nam	1 file/GV	Công nghiệp	File jpg
70	Bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ về các ngành dịch vụ Việt Nam	1 file/GV	Dịch vụ	File jpg
71	Bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ của vùng Trung du và miền núi phía Bắc	1 file/GV	Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc	File jpg
72	Bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ của vùng Đồng bằng sông Hồng	1 file/GV	Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	File jpg
73	Bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ của vùng Bắc Trung Bộ	1 file/GV	Phát triển kinh tế, xã hội ở Bắc Trung Bộ	File jpg
74	Bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	1 bộ/GV	Phát triển kinh tế xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	File jpg
75	Bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ của vùng Đông Nam Bộ	1 file/GV	Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ	File jpg
76	Bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long	1 file/GV	Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long	File jpg
77	Tập bản đồ địa lí 12	1 file/GV	Tất cả các bài	File pdf
78	Atlas Địa lí 12	1 file/GV	Tất cả các bài	File jpg

V. Thiết bị dạy học tự làm (không có)				
THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG				
LỚP 10				
79	Bản đồ hành chính Đà Nẵng	1 file/GV	Vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng trong phát triển kinh tế	File jpg
80	Bảng số liệu, tranh ảnh về sinh vật ở Đà Nẵng	1 file/GV	Đa dạng sinh học ở thành phố Đà Nẵng	File jpg
LỚP 11				
81	Bản đồ mức độ tổn thương do biến đổi khí hậu tại TP Đà Nẵng	1 file/GV	Ứng phó với biến đổi khí hậu ở thành phố Đà Nẵng	File jpg
82	Bản đồ nguy cơ ngập úng với nước biển dâng cao 100 cm đối với thành phố Đà Nẵng	1 file/GV		File jpg
83	Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa, mức nước sông trung bình các năm tại TP Đà Nẵng	1 file/GV		File jpg
LỚP 12				
84	Bản đồ định hướng phát triển không gian toàn đô thị tầm nhìn đến năm 2045 (Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045)	1 file/GV	Đô thị hóa ở Đà Nẵng	File jpg
85	Biểu đồ số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị của Đà Nẵng giai đoạn 1995 – 2023	1 file/GV		File jpg
86	Bảng số liệu, biểu đồ về cơ cấu lao động tại TP Đà Nẵng	1 file/GV	Lao động việc làm và định hướng nghề nghiệp	File jpg

4. Phòng học bộ môn

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn Sử – Địa - KTPL	01	Để các bản đồ cũ Bồi dưỡng học sinh giỏi	

II. Kế hoạch dạy học

1. Lớp 10

Cả năm: 70 tiết cốt lõi (Học kì I: 36 tiết, Học kì II: 34 tiết)

35 tiết chuyên đề lựa chọn (các lớp học chuyên đề: 10/5,6,7,8,9)

1.1. Chương trình cốt lõi (70 tiết)

TT Tiết	Bài học/chủ đề	Tuần	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I - 18 tuần (36 tiết)			

PHẦN 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG			
1	Bài 1. Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho học sinh	1	- Khái quát được đặc điểm cơ bản của môn Địa lí - Xác định được vai trò của môn Địa lí đối với đời sống. - Xác định được những ngành nghề có liên quan đến kiến thức địa lí.
CHƯƠNG 1. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ			
2 3	Bài 2. Phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ	1,2	Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ: kí hiệu, đường chuyển động, chấm điểm, khoanh vùng, bản đồ - biểu đồ.
4	Bài 3. Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống, một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong cuộc sống	2	- Sử dụng được bản đồ trong học tập địa lí và đời sống. - Xác định và sử dụng được một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống. - <i>Tích hợp năng lực số và AI:2.1NC1a, 10C2.1: Dùng công cụ bản đồ số (Google Map) và GPS để đo khoảng cách, tìm tuyến đường ngắn nhất hoặc thực hành định vị tọa độ địa phương trên điện thoại.</i>
PHẦN 2. ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN			
CHƯƠNG 2. TRÁI ĐẤT			
5	Bài 4. Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo Trái Đất	3	- Trình bày được nguồn gốc hình thành Trái Đất, đặc điểm của vỏ Trái Đất, các vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất.
6 7 8	Bài 5. Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất	3 4	- Phân tích được hệ quả địa lí của các chuyển động chính của Trái Đất: Chuyển động tự quay (sự luân phiên ngày đêm, giờ trên Trái Đất); chuyển động quanh Mặt Trời (các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ). - Liên hệ được thực tế địa phương về các mùa trong năm và chênh lệch thời gian ngày đêm. - Sử dụng hình vẽ, lược đồ để phân tích được các hệ quả chuyển động của Trái Đất.
CHƯƠNG 3. THẠCH QUYỂN			
9	Bài 6. Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng	5	- Trình bày được khái niệm thạch quyển; phân biệt được thạch quyển với vỏ Trái Đất. - Trình bày được khái quát thuyết kiến tạo mảng; vận dụng để giải thích được nguyên nhân hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất, núi lửa.
10 11 12	Bài 7. Nội lực và ngoại lực	5 6	- Trình bày khái niệm nội lực, nguyên nhân của nội lực; tác động của nội lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất. - Phân tích được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất. - Trình bày khái niệm ngoại lực, nguyên nhân của ngoại lực; tác động của ngoại lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất. - Phân tích được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.
13	Bài 8. Thực hành: Nhận xét sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa	7	Nhận xét và giải thích được sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ.

CHƯƠNG 4. KHÍ QUYỂN			
14 15 16	Bài 9: Khí quyển. Các yếu tố khí hậu (Từ khái niệm Khí quyển đến Khí áp và gió)	7 8	- Nêu được khái niệm khí quyển. - Trình bày được sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ địa lý; lục địa, đại dương; địa hình. - Phân tích được bảng số liệu, hình vẽ, bản đồ về nhiệt độ. - Trình bày được sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất, nguyên nhân của sự thay đổi khí áp. - Trình bày được một số loại gió chính trên Trái Đất; một số loại gió địa phương. - Phân tích được hình vẽ, bản đồ, lược đồ về một số yếu tố của khí quyển (khí áp, gió). - Giải thích được một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế.
17	Ôn tập kiểm tra giữa kì I	9	Ôn tập từ bài 2. Một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lý trên bản đồ đến hết nội dung Khí áp và gió của bài 9. Khí quyển, các yếu tố của khí hậu.
18	Kiểm tra giữa kì I	9	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 2 đến bài 9 (khí áp và gió)
19 20	Bài 9: Khí quyển. Các yếu tố khí hậu (Mưa)	10	- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa và trình bày được sự phân bố mưa trên thế giới. - Phân tích được bảng số liệu, hình vẽ, bản đồ, lược đồ về một số yếu tố của khí quyển (khí áp, frông, mưa).
21	Bài 10. Thực hành: Đọc bản đồ các đới khí hậu. Phân tích biểu đồ kiểu khí hậu trên Trái Đất	11	- Đọc được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất; phân tích được biểu đồ một số kiểu khí hậu.
CHƯƠNG 5. THỦY QUYỂN			
22 23 24	Bài 11. Thủy quyển. Nước trên lục địa	11 12	- Nêu được khái niệm thủy quyển. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. - Phân biệt được các loại hồ theo nguồn gốc hình thành. - Trình bày được đặc điểm chủ yếu của nước băng tuyết và nước ngầm. - Nêu được các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt. * Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường: Tích hợp bảo vệ môi trường: An ninh nguồn nước ngọt, suy thoái hệ sinh thái biển và rác thải nhựa đại dương.
25 26	Bài 12. Nước biển và đại dương	13	- Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương. - Giải thích được hiện tượng sóng biển và thủy triều. - Trình bày được chuyển động của các dòng biển trong đại dương. - Nêu được vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được bản đồ và hình vẽ về thủy quyển.

			- Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1b. 10.C2.MR2: Dùng Canva, Gemini thiết kế poster hoặc video ngắn tuyên truyền giải pháp bảo vệ môi trường biển
27	Bài 13. Thực hành: Phân tích chế độ nước của sông Hồng	14	- Phân tích chế độ nước của sông (vẽ biểu đồ chế độ nước sông; nhận xét chế độ nước sông)
CHƯƠNG 6. SINH QUYỂN			
28	Bài 14. Đất trên Trái Đất	14	- Trình bày được khái niệm về đất; phân biệt được lớp vỏ phong hoá và đất; trình bày được các nhân tố hình thành đất. - Liên hệ được thực tế ở địa phương.
29 30	Bài 15. Sinh quyển	15	- Trình bày được khái niệm sinh quyển; phân tích được đặc điểm và giới hạn của sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật. - Liên hệ được thực tế ở địa phương.
31	Bài 16. Thực hành: Tìm hiểu sự phân bố đất và sinh vật trên Trái Đất	16	- Phân tích được bản đồ, sơ đồ sự phân bố các nhóm đất và sinh vật trên Trái Đất.
CHƯƠNG 7. MỘT SỐ QUY LUẬT CỦA LỚP VỎ ĐỊA LÍ			
32	Bài 17. Vỏ địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí	16	- Trình bày khái niệm vỏ địa lí; phân biệt được vỏ địa lí và vỏ Trái Đất. - Trình bày được khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí; liên hệ được thực tế ở địa phương. - Giải thích được một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng quy luật thống nhất và hoàn chỉnh. Tích hợp năng lực số và trí tuệ nhân tạo AI: - 1.1NC1b.10.C2MR2: Dùng Canva/Chat GPT/Gemini thiết kế sơ đồ nguyên nhân - kết quả trực quan thể hiện mối liên hệ giữa các thành phần tự nhiên.
33 34	Bài 18. Quy luật địa đới và phi địa đới	17	- Trình bày khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật địa đới và phi địa đới; liên hệ được thực tế ở địa phương. - Giải thích được một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng các quy luật địa lí.
35	Ôn tập cuối học kì I	18	Ôn tập từ bài 9. Khí áp và gió đến hết bài 18. Quy luật địa đới và phi địa đới.
36	Kiểm tra cuối học kì I	18	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 9. Khí quyển, các yếu tố của khí hậu đến hết bài 18. Quy luật địa đới và phi địa đới.
HỌC KÌ II - 17 tuần (34 tiết)			
PHẦN 3. ĐỊA LÍ KINH TẾ - XÃ HỘI			
CHƯƠNG 8. ĐỊA LÍ DÂN CƯ			

37 38 39	Bài 19. Quy mô dân số, gia tăng dân số và cơ cấu dân số thế giới	19 20	- Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới. - Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỉ suất sinh, tỉ suất tử) và cơ học (xuất cư, nhập cư), trình bày được khái niệm về gia tăng dân số thực tế; phân tích được các nhân tố tác động đến gia tăng dân số. - Trình bày được các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học (tuổi và giới tính), cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hoá). - So sánh các loại tháp dân số tiêu biểu. - Giải thích một số hiện tượng về dân số trong thực tiễn. * Giáo dục Môi trường & BDKH: Phân tích mối quan hệ giữa gia tăng dân số, gia tăng nhu cầu tài nguyên, năng lượng và sức ép đối với môi trường; liên hệ vấn đề dân số với thích ứng BDKH. * Tích hợp giáo dục dân số, giới tính: Giáo dục học sinh nhận thức về quy mô, gia tăng và cơ cấu dân số; bình đẳng giới; nhận biết nguyên nhân và hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; hình thành trách nhiệm đối với sức khỏe sinh sản, gia đình và cộng đồng.
40 41	Bài 20. Phân bố dân cư và đô thị hóa trên thế giới	20 21	- Phân tích được tác động của các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến phân bố dân cư. - Trình bày được khái niệm, phân tích được các nhân tố tác động đến đô thị hoá và ảnh hưởng của đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường. - Nhận xét, giải thích được sự phân bố dân cư thông qua bản đồ. - Xử lí số liệu, vẽ được biểu đồ thể hiện sự thay đổi tỉ lệ dân thành thị và nông thôn thế giới. Nhận xét sự thay đổi tỉ lệ dân thành thị và nông thôn TG - Tích hợp giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: 1.1NC1b.10.C2MR2: Sử dụng AI tạo ảnh, vẽ tranh mô phỏng mô hình Đô thị xanh, đô thị thông minh ứng phó với ô nhiễm môi trường. - 1.3NC1a: Khai thác bản đồ số/Google Earth hoặc bản đồ trực tuyến để xác định các khu vực tập trung đông dân cư và các đô thị lớn trên thế giới.
CHƯƠNG 9. CÁC NGUỒN LỰC. MỘT SỐ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN KT			
42	Bài 21. Các nguồn lực phát triển kinh tế	21	-Trình bày được khái niệm và phân loại các nguồn lực, phân tích được vai trò của mỗi loại nguồn lực đối với phát triển kinh tế. - Phân tích được sơ đồ nguồn lực.
43	Bài 22. Cơ cấu nền kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia	22	- Trình bày được khái niệm cơ cấu kinh tế; phân biệt được các loại cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ. - So sánh được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế: tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng thu nhập

			quốc gia (GNI), GDP và GNI bình quân đầu người. - Phân tích được sơ đồ cơ cấu nền kinh tế. - Liên hệ được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế ở địa phương. - Vẽ được biểu đồ cơ cấu GDP của thế giới. Rút ra nhận xét và giải thích.
CHƯƠNG 10. ĐỊA LÍ NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN			
44	Bài 23. Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	22	- Trình bày được vai trò, đặc điểm của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.
45 46	Bài 24. Địa lí ngành nông nghiệp	23	- Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành nông nghiệp. - Trình bày và giải thích được sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp. - Đọc bản đồ, phân tích số liệu thống kê về nông nghiệp. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp ở địa phương.
47 48	Bài 25. Địa lí lâm nghiệp, thủy sản	24	- Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành lâm nghiệp, thủy sản. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản. - Đọc bản đồ, phân tích số liệu thống kê về lâm nghiệp, thủy sản. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất lâm nghiệp, thủy sản ở địa phương.
49	Bài 26. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp, một số vấn đề phát triển NN hiện đại	25	- Trình bày được quan niệm, vai trò của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp; phân biệt được vai trò, đặc điểm một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. - Nêu được một số vấn đề phát triển nền nông nghiệp hiện đại trên thế giới; những định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai. Tích hợp năng lực số và AI: -1.1NC1b.10.C2MR2: Tích hợp năng lực số và AI: Khai thác tư liệu số/video về các trang trại thông minh điều khiển bằng AI trên thế giới và tại Việt Nam
50	Bài 27. Thực hành: Vẽ và nhận xét biểu đồ về sản lượng lương thực của thế giới	25	- Xử lí số liệu, vẽ được biểu đồ về quy mô và cơ cấu sản lượng lương thực của thế giới. - Rút ra nhận xét
51	Ôn tập giữa kì II	26	Ôn tập từ bài 19. Quy mô dân số, gia tăng dân số và cấu dân số thế giới đến hết bài 26. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp và định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai
52	Kiểm tra giữa kì II	26	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 19. Quy mô dân số, gia tăng dân số và cấu dân số thế giới đến hết bài 26. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp và định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai

CHƯƠNG 11. ĐỊA LÝ CÔNG NGHIỆP			
53	Bài 28. Vai trò, đặc điểm, cơ cấu, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp	27	- Trình bày được vai trò, đặc điểm, cơ cấu ngành công nghiệp. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp.
54 55	Bài 29. Địa lí một số ngành công nghiệp	27 28	- Trình bày được vai trò, đặc điểm và giải thích được sự phân bố của một số ngành: Khai thác than, dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử, tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm. - Đọc được bản đồ công nghiệp; vẽ và phân tích được biểu đồ về công nghiệp. - Tích hợp giáo dục năng lượng, BVMT - <i>Nhận thức vai trò và tầm quan trọng của năng lượng đối với phát triển kinh tế – xã hội;</i> - <i>Phân biệt năng lượng hóa thạch và năng lượng tái tạo;</i> - <i>Nhận biết tác động của khai thác, sử dụng nhiên liệu hóa thạch đối với môi trường; hình thành ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và thúc đẩy chuyển dịch sang các nguồn năng lượng sạch, tái tạo.</i>
56	Bài 30. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	28	- Trình bày được quan niệm, vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp. - Phân biệt được vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp.
57	Bài 31. Tác động của CN đối với môi trường, phát triển năng lượng tái tạo, định hướng phát triển CN	29	- Phân tích được tác động của công nghiệp đối với môi trường, sự cần thiết phải phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo. - Nêu được những định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai. - <i>Tích hợp năng lực số, năng lượng, BVMT: - 1.1NC1b: 10.C2MR2: Sử dụng ChatGPT/Gemini tra cứu vị trí 3 dự án điện gió lớn nhất thế giới hiện nay.</i> <i>thiết kế một poster tuyên truyền thể hiện trách nhiệm số của các em trong việc tiết kiệm năng lượng điện và bảo vệ môi trường.</i>
58	Bài 32. Thực hành: Viết báo cáo tìm hiểu một vấn đề CN	29	- Thu thập tài liệu, trình bày và báo cáo được một vấn đề công nghiệp.
CHƯƠNG 12. ĐỊA LÝ DỊCH VỤ			
59	Bài 33. Cơ cấu, vai trò, đặc điểm, cơ cấu, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố dịch vụ	30	- Trình bày được cơ cấu, vai trò, đặc điểm của dịch vụ. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố dịch vụ.

60 61	Bài 34. Địa lí ngành giao thông vận tải	30 31	- Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành giao thông vận tải. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của giao thông vận tải. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố các ngành giao thông vận tải. - Đọc và phân tích được bản đồ, sơ đồ về ngành giao thông vận tải.
62	Bài 35. Địa lí ngành bưu chính viễn thông	31	- Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành bưu chính viễn thông. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành bưu chính viễn thông. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành bưu chính viễn thông. - Đọc và phân tích được bản đồ, sơ đồ về ngành bưu chính viễn thông.
63	Bài 36. Địa lí ngành du lịch	32	- Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành du lịch - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của ngành du lịch. - Trình bày được tình hình pt và phân bố các ngành DL. - Đọc và phân tích được bản đồ, sơ đồ ngành du lịch - <i>Tích hợp năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI), BDKH – MT. - 1.3NC1b: Năng lực số: Khai thác bản đồ số, Google Maps/Google Earth và các nền tảng thông tin du lịch để xác định các điểm, tuyến và trung tâm du lịch.-</i> - <i>1.1NC1b;10.C2MR2: Sử dụng Canva/Gamma AI/Gemini thiết kế Cẩm nang du lịch số (E-brochure) hoặc video ngắn truyền thông địa điểm du lịch nổi tiếng trên thế giới.</i> - <i>Giáo dục Môi trường & BDKH: Phân tích tác động của du lịch đến môi trường; tìm hiểu ảnh hưởng của BDKH đến tài nguyên và hoạt động du lịch.</i>
64 65	Bài 37. Địa lí ngành thương mại và tài chính ngân hàng	32 33	- Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành thương mại, tài chính ngân hàng. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành thương mại, tài chính ngân hàng. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành thương mại, tài chính ngân hàng. - Đọc và phân tích được bản đồ, sơ đồ về ngành thương mại, tài chính ngân hàng.
66	Bài 38. Thực hành: Vẽ biểu đồ và viết báo cáo tìm hiểu về một ngành dịch vụ	33	- Vẽ được biểu đồ và phân tích được số liệu thống kê ngành dịch vụ. - Viết được báo cáo tìm hiểu về một ngành dịch vụ.

67	Ôn tập cuối kì II	34	Ôn tập từ bài 28. Vai trò, đặc điểm, cơ cấu, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp hết bài 40. Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh
68	Ôn tập cuối kì II	34	Ôn tập từ bài 28. Vai trò, đặc điểm, cơ cấu, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp hết bài 40. Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh
CHƯƠNG 13. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH			
69	Bài 39. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	35	- Phân biệt được khái niệm, đặc điểm của môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Phân tích được vai trò của môi trường, tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển của xã hội loài người. - Tích hợp Giáo dục môi trường: - <i>Đánh giá thực trạng khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên hiện nay và tác động trực tiếp của nó đến sự suy thoái môi trường.</i> - <i>Khảo sát, đánh giá thực trạng rác thải và vệ sinh môi trường tại địa phương</i> - <i>Thực hiện phân loại, giảm thiểu và xử lý rác thải đúng quy định</i> - <i>Xây dựng và thực hiện hoạt động/dự án tuyên truyền, vận động cộng đồng cùng tham gia bảo vệ môi trường.</i>
70	Bài 40. Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh	35	- Trình bày được khái niệm và sự cần thiết phải phát triển bền vững. - Trình bày được khái niệm và biểu hiện của tăng trưởng xanh. - Liên hệ được một số vấn đề về tăng trưởng xanh tại địa phương. Tích hợp năng lực số và AI: 61.1NC1b;10.C2MR2:Tích hợp năng lực số và AI: Học sinh thực hiện dự án nhỏ: Sử dụng AI tổng hợp thông tin, thiết kế báo cáo số (E-book/Infographic/Padlet) và đề xuất hành động “Lối sống xanh” cho học sinh THPT.... * Giáo dục môi trường & BDKH: Phân tích mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và ứng phó BDKH. - Năng lượng: <i>Tìm hiểu chuyển dịch năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và phát triển năng lượng tái tạo trong tăng trưởng xanh.</i>

1.2. Chuyên đề lựa chọn (35 tiết) - Dành cho lớp chọn chuyên đề Địa lí

CHỦ ĐỀ	TIẾT	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I (18 Tiết)		
Biến đổi khí hậu (10 tiết)	Tiết 1-2. Khái niệm, biểu hiện của biến đổi khí hậu	- Trình bày được khái niệm, các biểu hiện của biến đổi khí hậu.

	Tiết 3-4. Nguyên nhân gây biến đổi khí hậu	- Giải thích được nguyên nhân gây biến đổi khí hậu
	Tiết 5-6. Tác động của biến đổi khí hậu	- Phân tích được các tác động của biến đổi khí hậu và hậu quả trên phạm vi toàn cầu.
	Tiết 7-8. Ứng phó với biến đổi khí hậu	- Giải thích được tầm quan trọng và sự cấp bách của ứng phó với biến đổi khí hậu - Hệ thống hoá được các nhóm giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1b;10.C2MR2: Sử dụng Gemini, ChatGPT so sánh giải pháp thích ứng và giảm nhẹ BĐKH; dùng Canva thiết kế infographic nhóm giải pháp ứng phó BĐKH.
	Tiết 9-10. Tìm hiểu thực trạng BĐKH tại địa phương	Trình bày được thực trạng biến đổi khí hậu tại địa phương
	Kiểm tra thường xuyên 1: Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chuyên đề Biến đổi khí hậu.	
Phương pháp viết báo cáo Địa lí (8 tiết)	Tiết 11. Những vấn đề chung về báo cáo địa lí	- Nêu được quan niệm về báo cáo địa lí. - Trình bày được cấu trúc của một báo cáo địa lí.
	Tiết 12-13. Các bước viết báo cáo địa lí	- Xác định được các bước cần thực hiện để viết một báo cáo địa lí: Chọn đề tài, xây dựng đề cương; thu thập, chọn lọc, xử lí và hệ thống hoá tư liệu; trình bày báo cáo. + Xác định được ý tưởng và chọn đề tài báo cáo địa lí. + Xác định được cấu trúc của một đề cương báo cáo khoa học địa lí và nội dung chính của các đề mục. + Xác định và hình thành được kĩ năng thu thập, chọn lọc, xử lí thông tin, hệ thống hoá thông tin. + Xác định được cách thức trình bày báo cáo.
	Tiết 14-18. Thực hành viết báo cáo địa lí	- Trình bày được kĩ thuật viết một báo cáo địa lí; - Hình thành được kĩ năng viết và trình bày báo cáo địa lí về lĩnh vực địa lí tự nhiên.
HỌC KÌ II (17 Tiết)		
Đô thị hóa (15 tiết)	Tiết 19. Khái niệm đô thị hóa	- Trình bày được khái niệm về đô thị hoá theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng. - Nêu được ý nghĩa của tỉ lệ dân thành thị.
	Tiết 20-21-22. Đô thị hóa ở các nước phát triển	- Phân tích được đặc điểm đô thị hoá ở các nước phát triển. - Phân biệt được quy mô của các đô thị - Nhận xét và giải thích được xu hướng đô thị hoá ở các nước phát triển.
	Tiết 23-24-25. Đô thị hóa ở các nước đang phát triển	- Phân tích được đặc điểm đô thị hoá ở các nước đang phát triển. - Nhận xét và giải thích được xu hướng đô thị hoá ở các nước đang phát triển.

	Tiết 26-27-28. Tác động của đô thị hóa ở các nước đang phát triển	- Phân tích được tác động tích cực và tiêu cực của quá trình đô thị hoá đến dân số, kinh tế, xã hội và môi trường ở các nước đang phát triển.
	Tiết 29. So sánh đặc điểm đô thị hóa giữa nước phát triển và nước đang phát triển	- So sánh được đặc điểm đô thị hoá giữa hai nhóm nước: phát triển, đang phát triển. Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1b;10.C2MR2: Sử dụng Gemini vẽ tranh AI hoặc thiết kế video AI giới thiệu về các thành phố lớn trên thế giới đại diện cho nước phát triển và đang phát triển
	Tiết 30. Vẽ biểu đồ cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn của thế giới	-Vẽ được biểu đồ cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn của thế giới hoặc một số nước.
	Tiết 31-32-33. Tìm hiểu, đề xuất biện pháp khắc phục những vấn đề nan giải ở thành phố lớn của nước ta hiện nay	- Liên hệ được với thực tế Việt Nam.
	Kiểm tra thường xuyên 2: Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chuyên đề Đô thị hóa	
Phương pháp viết báo cáo Địa lí (tt) (2 tiết)	Tiết 34. Thực hành viết báo cáo địa lí về ngành NN-CN	-Viết và trình bày được báo cáo địa lí tìm hiểu vấn đề sản xuất nông nghiệp xanh (nông nghiệp hữu cơ) hoặc tìm hiểu một ngành sản xuất CN của Việt Nam hoặc địa phương
	Tiết 35. Thực hành viết báo cáo địa lí về ngành dịch vụ	- Viết và trình bày được báo cáo địa lí tìm sự phát triển một ngành dịch vụ của Việt Nam hoặc địa phương.
	Kiểm tra thường xuyên 3: Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chuyên đề Phương pháp viết báo cáo Địa lí	

2. Lớp 11

Cả năm: 70 tiết cốt lõi (Học kì I: 36 tiết, Học kì II: 34 tiết)

35 tiết chuyên đề lựa chọn (các lớp học chuyên đề: 11/9)

2.1. Chương trình cốt lõi (70 tiết)

Tiết PPCT	Bài học/chủ đề	Tuần	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I - 18 tuần (36 tiết)			
PHẦN 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI			
1 2	Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước	1	- Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người. - Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước. - Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước, phân tích được bảng số liệu về kinh tế - xã hội của các nhóm nước. - Thu thập được tư liệu về kinh tế - xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau
3 4	Bài 2. Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế	2	- Trình bày được các biểu hiện và ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế, phân tích ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.

			- Trình bày được các biểu hiện của khu vực hoá kinh tế; phân tích được ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới. Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1a, 1.1NC1b;11.C2MR1: Sử dụng câu lệnh để ChatGPT/Gemini tra cứu cách AI và hạ tầng Internet xuyên biên giới đang thúc đẩy thương mại điện tử toàn cầu.
5	Bài 3. Thực hành: Tìm hiểu về cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế	3	- Suru tầm và hệ thống hoá được các tư liệu, số liệu về toàn cầu hoá, khu vực hoá. - Trao đổi, thảo luận được về cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển. - Viết báo cáo về những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với các nước đang phát triển.
6 7	Bài 4. Một số tổ chức quốc tế và khu vực, an ninh toàn cầu	3 4	- Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC). - Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay và khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình. • Năng lượng & BĐKH: Tìm hiểu quá trình chuyển dịch từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng tái tạo (điện gió, mặt trời). • Năng lực số & AI:11.A2.2 Dùng công cụ AI tra cứu báo cáo của IEA về xu hướng năng lượng sạch toàn cầu; thiết kế Infographic bằng Canva.
8	Bài 5. Thực hành: Viết báo cáo về đặc điểm và biểu hiện của nền kinh tế tri thức	4	- Thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức. Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1a, 6.1NC1b.11.C2MR1: Sử dụng Gemini/ChatGPT tóm tắt các trụ cột của Kinh tế tri thức và ứng dụng AI trong nền kinh tế số.
PHẦN 2. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA			
KHU VỰC MỸ LA-TINH			
9 10 11	Bài 6. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của khu vực Mỹ La-tinh	5 6	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. Tích hợp giáo dục môi trường: & BĐKH: Phân tích thực trạng suy giảm diện tích "lá phổi xanh" A ma-dôn và hậu quả đối với biến đổi khí hậu toàn cầu. • Năng lực số:1.3NC1a.11.C2MR1: Tích hợp giáo dục môi trường: Thiết kế Infographic/Video ngắn trên Canva kêu gọi bảo vệ “Lá phổi xanh của Trái Đất

12 13	Bài 7. Kinh tế khu vực Mỹ La-tinh	6 7	- Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Mỹ Latinh.
14	Bài 8. Thực hành: Viết báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở Cộng hoà Liên bang Bra-xin	7	- Viết được báo cáo truyền đạt những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế Bra-xin và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết.
LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)			
15 16 19	Bài 9. Liên minh Châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn	8 10	- Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU. - Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí của EU, hệ thống hoá và trình bày theo chủ đề. - Môi trường & Năng lượng: 11.A2.2: Tìm hiểu cam kết Net-Zero, kinh tế tuần hoàn và Thỏa thuận Xanh (EU Green Deal).
17	Ôn tập	9	Ôn tập từ bài 1 đến bài 8
18	Kiểm tra giữa kì I	9	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 1 đến bài 8
20	Bài 10. Thực hành: Viết báo cáo về công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức	10	- Viết được báo cáo tìm hiểu về sự phát triển công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức. - AI & Số: 1.1NC1b;11.C2MR1: Tích hợp giáo dục năng lượng: Dùng công cụ thuyết trình AI (Gamma) làm báo cáo đa phương tiện về công nghiệp năng lượng tái tạo của Đức
KHU VỰC ĐÔNG NAM Á			
21 22 23	Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á	11 12	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - BĐKH & Môi trường: Tác động của nước biển dâng, bão lũ và suy giảm tài nguyên rừng, sinh vật biển tại Đông Nam Á.
24 25	Bài 12. Kinh tế khu vực Đông Nam Á.	12 13	- Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.

			- Đọc được bản đồ phân bố nông nghiệp và công nghiệp, rút ra nhận xét; phân tích được các bảng số liệu, biểu đồ.
26 27	Bài 13. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	13 14	- So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN. - Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc, hệ thống hoá được các tư liệu từ các nguồn khác về địa lí khu vực ASEAN.
28	Bài 14. Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động du lịch và kinh tế đối ngoại của khu vực Đông Nam Á	14	- Vẽ được biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích bảng số liệu và truyền đạt được thông tin địa lí về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.
KHU VỰC TÂY NAM Á			
29 30 31	Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á	15 16	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội.
32 33	Bài 16. Kinh tế khu vực Tây Nam Á	16 17	- Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Đọc được bản đồ phân bố nông nghiệp và công nghiệp, rút ra nhận xét; phân tích được các bảng số liệu, biểu đồ.
34	Bài 17. Thực hành: Viết báo cáo về vấn đề dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á	17	- Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. • Năng lượng và AI:11.A2.1: <i>Tìm hiểu vai trò điều tiết dầu khí của OPEC và các dự án phát triển năng lượng hydro xanh tại các nước Vùng Vịnh.</i> • Kĩ năng số: 1.1NC1b.11.C2MR1: <i>Vẽ biểu đồ miền/cột thể hiện trữ lượng và sản lượng khai thác dầu mỏ trên máy tính.</i>
35	Ôn tập cuối kì I	18	Ôn tập từ bài 9 đến bài 17
36	Kiểm tra cuối kì I	18	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 9 đến bài 17
HỌC KÌ II - 17 tuần (34 tiết)			
HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ (HOA KỲ)			
37 38 39	Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ	19 20	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế - xã hội.

			- Đọc được bản đồ, nhận xét và phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ.
40 41 42	Bài 19. Kinh tế Hoa Kỳ	20 21	- Giải thích được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới; - Trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ), sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ.
LIÊN BANG NGA			
43 44 45	Bài 20. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên bang Nga	22 23	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, tháp tuổi; vẽ được biểu đồ. - Suur tâm, hệ thống hoá được các thông tin, hình ảnh về địa lí Liên bang Nga từ các nguồn khác nhau.
46 47 48	Bài 21. Kinh tế Liên bang Nga	23 24	- Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế, đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, tháp tuổi; vẽ được biểu đồ. - Suur tâm, hệ thống hoá được các thông tin, hình ảnh về địa lí Liên bang Nga từ các nguồn khác nhau.
49	Bài 22. Thực hành: Tìm hiểu về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga	25	- Vẽ được biểu đồ, rút ra được các nhận xét và giải thích về phát triển công nghiệp khai thác dầu khí.
50	Ôn tập giữa kì II	25	Ôn tập từ bài 18 đến bài 22
51	Kiểm tra giữa kì II	26	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 18 đến bài 22
NHẬT BẢN			
52 53 54	Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản	26 27	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét.
55 56 57	Bài 24. Kinh tế Nhật Bản	28 29	- Giải thích được tình hình phát triển kinh tế; trình bày được sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế; so sánh được các vùng kinh tế theo những đặc điểm nổi bật. - Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản.

			- Vẽ được biểu đồ, nhận xét. - <i>Tích hợp giáo dục dân số và giới tính:</i> Tình trạng già hóa dân số cực đoan, tỉ lệ sinh thấp, thiếu hụt lực lượng lao động và chính sách bình đẳng giới thúc đẩy phụ nữ tham gia thị trường lao động
58	Bài 25. Thực hành: Viết báo cáo về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản	29	- Viết được báo cáo truyền đạt những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại.
CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC)			
59 60 61	Bài 26. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Trung Quốc	30 31	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Trung Quốc.
62 63 64	Bài 27. Kinh tế Trung Quốc	31 32	- Trình bày được đặc điểm của nền kinh tế và vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới; - Phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế. - Trình bày được sự phát triển của các ngành kinh tế. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Trung Quốc. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. - <i>Tích hợp bảo vệ môi trường: 11.C2MR1: Áp lực ô nhiễm môi trường do đô thị hóa, công nghiệp hóa nhanh ở vùng duyên hải của Trung Quốc; ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn tại Trung Quốc</i>
65	Bài 28. Thực hành: Viết báo cáo về sự thay đổi của kinh tế vùng duyên hải Trung Quốc	33	- Viết được báo cáo về những thay đổi trong GDP, giá trị xuất, nhập khẩu và sự phát triển kinh tế tại vùng duyên hải.
66	Ôn tập cuối kì II	33	Từ bài 23 đến bài 31
67	Kiểm tra cuối kì II	34	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 23 đến bài 31
Ô-XTRÂY-LI-A			
68	Bài 29. Thực hành: Tìm hiểu về kinh tế Ô-xtrây-li-a	34	- Xác định được sự phân bố kinh tế trên bản đồ. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Ô-xtrây-li-a. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Viết được báo cáo về tình hình phát triển kinh tế của Ô-xtrây-li-a.
CỘNG HÒA NAM PHI			
69	Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Cộng hoà Nam Phi	35	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế. - Phân tích được tác động của đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.

			- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Sưu tầm, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Cộng hoà Nam Phi.
70	Bài 31. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi		- Trình bày được đặc điểm khái quát sự phát triển nền kinh tế, các điểm nổi bật của các ngành kinh tế. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Sưu tầm, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Cộng hoà Nam Phi.

2.2. Chuyên đề lựa chọn (35 tiết) - Dành cho lớp chọn chuyên đề Địa lí

CHỦ ĐỀ	TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HỌC KÌ I - 18 TIẾT		
Cuộc cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư (10 tiết)	Tiết 1-2. Quan niệm, nội dung, đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	- Trình bày được quan niệm về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước. - <i>Tích hợp năng lực số: 1.1NC1b; 11.C2MR1: Học sinh dùng câu lệnh trên ChatGPT, Gemini để tạo bảng so sánh quy mô, tốc độ tác động giữa CMCN 4.0 và các cuộc CMCN trước đó.</i>
	Tiết 3-6. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	- Phân tích được các tác động chủ yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới
	Tiết 7-8. Một số xu hướng chính của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	- Nêu được một số xu hướng chính của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0
	Tiết 9-10. Vận dụng hiểu biết về cuộc CMKHCN 4.0 để định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập	- Vận dụng được hiểu biết về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập - <i>Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1b; 11.C2MR1: Học sinh dùng câu lệnh trên ChatGPT, Gemini để phân tích thế mạnh về các ngành nghề trong tương lai khi ứng dụng thành tựu CM 4.0.</i>
	Kiểm tra thường xuyên 1: Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chuyên đề Cuộc cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư	
Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á (8 tiết)	Tiết 11-12. Khái quát về lưu vực sông Mê Kông	- Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công
	Tiết 13. Ủy hội sông Mê Kông	- Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công
	Tiết 14-16. Một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Kông	- Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công
	Tiết 17-18. Vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Kông	- Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công
HỌC KÌ II – 17 TIẾT		
Một số vấn đề về khu	Tiết 19-20. Hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên ở biển Đông	- Nêu và đánh giá được biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên ở Biển Đông.

vực Đông Nam Á (7 tiết)	Tiết 21. Hợp tác trong phát triển giao thông vận tải ở biển Đông	- Nêu và đánh giá được biểu hiện của sự hợp tác phát triển giao thông vận tải ở Biển Đông.
	Tiết 22-23. Hợp tác trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở biển Đông	- Nêu và đánh giá được biểu hiện của sự hợp tác trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông.
	Tiết 24-25. Báo cáo một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	- Viết được báo cáo ngắn về suy giảm nguồn nước của sông Mê Kông ở Việt Nam hoặc Tìm hiểu một trong các Hiệp định về biển Đông được VN ký kết với các nước có chung vùng biển. <i>- Tích hợp giáo dục năng lượng, môi trường: 11.A2.2 Tích hợp giáo dục năng lượng: Phân tích mối quan hệ giữa phát triển thủy điện ở thượng nguồn Mê Công và an ninh lương thực, nước ngọt hạ lưu.</i>
	Kiểm tra thường xuyên 2: Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chuyên đề Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	
Một số vấn đề về du lịch thế giới (10 tiết)	Tiết 26-28. Tài nguyên du lịch thế giới	Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam.
	Tiết 29-31. Một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới	- Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam
	Tiết 32-33 Xu hướng phát triển du lịch trên thế giới và định hướng phát triển du lịch ở VN	- Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. - Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam. <i>Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1b.11.C2MR1: Học sinh dùng Canva thiết kế infographic về TN du lịch, định hướng phát triển du lịch ở VN.</i>
	Tiết 34. Tìm hiểu về một nghề cụ thể liên quan đến ngành du lịch	- Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch mà HS quan tâm.
	Tiết 35. Kiểm tra thường xuyên 3	Đáp ứng YCCĐ trong chuyên đề một số vấn đề về du lịch thế giới

3. Lớp 12

Cả năm 70 tiết cốt lõi (Học kì I: 36 tiết, Học kì II: 34 tiết)
35 tiết chuyên đề lựa chọn (các lớp học chuyên đề: 12/1.2.3.4)

3.1. Chương trình cốt lõi (70 tiết)

Tiết PPCT	Bài học/chủ đề	Tuần	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I - 18 tuần (36 tiết)			
PHẦN 1. ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN			
1 2	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	1	- Xác định được đặc điểm vị trí địa lí; phạm vi lãnh thổ Việt Nam và các tỉnh, thành phố trên bản đồ. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng. <i>Tích hợp năng lực số: 1.1NC1b: Tìm kiếm thông tin về các điểm cực trên Google Map</i>
3 4	Bài 2. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	2 3	- Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu và các thành phần tự nhiên khác.

5 6			- Phân tích được ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến sản xuất và đời sống. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa
7 8 9 10	Bài 3. Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên	4 5	- Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo Bắc-Nam, Đông-Tây, độ cao. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ. - Phân tích được ảnh hưởng của sự phân hoá đa dạng thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để chứng minh sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta.
11	Bài 4. Thực hành: Viết báo cáo về sự phân hóa tự nhiên Việt Nam	6	- Thu thập tài liệu, trình bày được báo cáo về sự phân hoá tự nhiên Việt Nam.
12 13	Bài 5. Vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	6 7	- Trình bày và giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Chứng minh và giải thích được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam. - Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường. <i>Giáo dục bảo vệ môi trường: 11.C2MR1: Học sinh thu thập số liệu hiện trạng suy giảm rừng/đất, sáng tạo infographic tuyên truyền BVMT.</i>
14	Bài 6. Tuyên truyền sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường địa phương	7	- Viết được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng tham gia vào việc sử dụng hợp lý tài nguyên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương. <i>Tích hợp năng lực số AI: 1.INC1b.11.C2MR1: Ứng dụng Canva/CapCut làm clip ngắn truyền thông bảo vệ tài nguyên địa phương. sáng tạo infographic tuyên truyền sử dụng hợp lý TN, BVMT.</i>
PHẦN 2. ĐỊA LÍ DÂN CƯ			
15 16	Bài 7. Dân số Việt Nam	8	- Trình bày được đặc điểm dân số. - Phân tích các thế mạnh và hạn chế về dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam. - Nêu được chiến lược và giải pháp phát triển dân số, liên hệ được một số vấn đề dân số ở địa phương. - Vẽ được biểu đồ về dân số, phân tích được biểu đồ về dân số. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để nhận xét, giải thích về đặc điểm dân số Việt Nam. - Giải thích được một số vấn đề thực tế liên quan đến dân số nước ta. <i>Lồng ghép giáo dục giới tính qua chủ đề Tỷ số giới tính khi sinh và mất cân bằng giới tính khi sinh</i>
17	Ôn tập	9	Từ bài 1 đến bài 7
18	Kiểm tra giữa kì I		Đáp ứng các YCCĐ từ bài 1 đến bài 7

19 20	Bài 8. Lao động và việc làm	10	- Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế ở nước ta. - Phân tích được vấn đề việc làm ở nước ta. - Nêu được các hướng giải quyết việc làm ở nước ta. - Liên hệ được thực tế địa phương về vấn đề lao động, việc làm. - Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu về lao động và việc làm.
21	Bài 9. Đô thị hóa	11	- Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam - Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế - xã hội. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để nhận xét và giải thích về đô thị hoá ở nước ta. - Tích hợp năng lực số: 1.1NC1a, 1.1NC1b;11.C2MR1: Tích hợp năng lực số: Khai thác dữ liệu số, sáng tạo nội dung số (vẽ biểu đồ, sơ đồ tư duy, Infographic, phim ngắn AI) về đặc điểm và ảnh hưởng của đô thị hoá.
22	Bài 10. Thực hành: Viết báo cáo về một chủ đề dân cư ở Việt Nam	11	- Viết được báo cáo giới thiệu về một trong các chủ đề (dân số, lao động và việc làm, đô thị hoá) ở Việt Nam. - Tích hợp năng lực số: 1.1NC1a, 1.1NC1b;11.C2MR1: Tích hợp năng lực số: Khai thác dữ liệu số, sáng tạo nội dung số làm bài thuyết trình về chủ đề dân cư VN.
Phần 3. ĐỊA LÝ CÁC NGÀNH KINH TẾ			
23	Bài 11. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	12	- Phân tích được ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta. - Chứng minh và giải thích được được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. - Nêu được vai trò của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế đất nước hiện nay. - Vẽ được biểu đồ, phân tích biểu đồ và số liệu thống kê liên quan đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
24 25	Bài 12. Vấn đề phát triển nông nghiệp	12 13	- Khái quát được vai trò của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng nông thôn mới. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển nền nông nghiệp ở nước ta. - Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và sự phát triển, phân bố nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) thông qua bản đồ, bảng số liệu, tư liệu,... - Nêu được xu hướng phát triển trong NN nước ta. - Tích hợp ứng dụng NLS: 1.1NC1a;11.A2.1: Giới thiệu ứng dụng AI và công nghệ số trong nông nghiệp thông minh (drone phun thuốc, cảm biến IoT, mô hình AI dự báo dịch bệnh,...).
26 27	Bài 13. Vấn đề phát triển ngành lâm nghiệp và ngành thủy sản	13 14	- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển lâm nghiệp. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp thông qua bản đồ, bảng số liệu, tư liệu,... - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển ngành thủy sản.

			- Trình bày được cơ cấu, tình hình phát triển và phân bố ngành thủy sản thông qua bản đồ, bảng số liệu, tư liệu,...
28	Bài 14. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	14	- Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Việt Nam: trang trại, khu nông nghiệp công nghệ cao, vùng chuyên canh.
29	Bài 15. Thực hành: Tìm hiểu về vai trò ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; vẽ biểu đồ và nhận xét về ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	15	- Vẽ được biểu đồ, nhận xét, giải thích về tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.
30	Bài 16. Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp	15	- Trình bày và giải thích được cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ.
31 32	Bài 17. Một số ngành công nghiệp	16	- Trình bày được đặc điểm phát triển và phân bố của một số ngành: Khai thác than, dầu, khí; sản xuất điện; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; dệt, may; giày dép thông qua bản đồ, bảng số liệu, tư liệu,.... <i>-Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1a Áp dụng được kỹ thuật tìm kiếm trên môi trường số để lấy được dữ liệu, thông tin thời sự thực tế từ các nguồn uy tín minh họa cho bài học.</i> <i>.- 1.1NC1b;11.C2MR1: Tích hợp năng lực số và AI: Sử dụng AI tạo câu lệnh so sánh ưu/nhược điểm các loại hình năng lượng; thiết kế infographic về lộ trình “Net Zero” của Việt Nam.</i>
33	Ôn tập cuối kì I	17	Từ bài 8 đến bài 18
34	Kiểm tra cuối kì I	17	Đáp ứng YCCĐ từ bài 8 đến bài 18
35	Bài 18. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	18	- Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam: khu công nghiệp, khu công nghệ cao.
36	Bài 19. Thực hành: Vẽ biểu đồ, nhận xét và giải thích tình hình phát triển các ngành công nghiệp ở nước ta	18	- Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp.
HỌC KÌ II - 17 TUẦN x 2 tiết/1 tuần (34 tiết)			
37	Bài 20. Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ	19	- Khái quát được vai trò; phân tích được các nhân tố ảnh hưởng của các ngành dịch vụ.
38 39	Bài 21. Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	19 20	- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông ở Việt Nam. <i>Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1a: Tìm hiểu hạ tầng số, mạng 5G, kinh tế số và logistics hiện đại,...</i>

40 41	Bài 22. Thương mại và du lịch	20 21	- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành thương mại, du lịch ở Việt Nam. - Phân tích được sự phân hoá lãnh thổ du lịch (các điểm du lịch, khu du lịch), du lịch với sự phát triển bền vững. - Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến các ngành dịch vụ (giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại và du lịch).
42	Bài 23. Thực hành: Tìm hiểu thực tế về một số hoạt động và sản phẩm dịch vụ của địa phương	21	Tìm hiểu thực tế, viết được đoạn văn ngắn giới thiệu, quảng bá về một số hoạt động và sản phẩm dịch vụ độc đáo của địa phương, nhất là du lịch. <i>- Tích hợp năng lực AI: 1.1NC1b;11.C2MR1: Sử dụng các công cụ AI (Gemini, ChatGPT) để thu thập thông tin, đóng vai du khách quốc tế xây dựng kịch bản tour du lịch thông minh tại Đà Nẵng; thiết kế E-brochure hoặc poster số tuyên truyền, quảng bá du lịch trên nền tảng Canva.</i>
PHẦN 4. ĐỊA LÝ CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI			
43 44 45	Bài 24. Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc	22 23	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thủy điện, cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn. - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng. - Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh. - Sử dụng được bản đồ để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng
46 47 48	Bài 25. Phát triển kinh tế-xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	23 24	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng. - Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ. - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về các thế mạnh của vùng. <i>- Tích hợp năng lực AI: 1.1NC1b;11.C2MR1: Sử dụng các công cụ AI : Học sinh dùng câu lệnh trên ChatGPT, Gemini để tạo side video, giới thiệu về các ngành kinh tế của vùng DBSH..</i>
49	Bài 26. Thực hành: Tìm hiểu vấn đề phát triển kinh tế biển ở Đồng bằng sông Hồng	25	Phân tích vấn đề phát triển kinh tế biển của Đồng bằng sông Hồng
50	Ôn tập	25	Từ bài 20 đến bài 26
51	Kiểm tra giữa kì II	26	Đáp ứng YCCĐ từ bài 20 đến bài 26
52 53	Bài 27. Phát triển kinh tế xã hội ở Bắc Trung Bộ	26 27	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.

			- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. - Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. - Trình bày được một số thế mạnh và tình hình phát triển du lịch của vùng. - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và hạn chế của vùng.
54 55 56	Bài 28. Phát triển kinh xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (Nam Trung Bộ)	27 28	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế. - Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và định hướng phát triển các ngành kinh tế biển, thủy điện, khoáng sản (bôxít); cây công nghiệp lâu năm, lâm nghiệp và du lịch. - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh phát triển các ngành kinh tế của vùng.
57	Bài 29. Thực hành. Tìm hiểu và viết báo cáo về ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với quốc phòng an ninh ở Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (Nam Trung Bộ)	29	Phân tích được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh.
58 59 60	Bài 30. Phát triển kinh tế-xã hội ở Đông Nam Bộ	29 30	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế của vùng. - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp, kinh tế biển của vùng. - Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế.
61 62	Bài 31. Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long	31	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lí tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng. - Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng. - Sử dụng bản đồ, số liệu thống kê, tư liệu, trình bày được các thế mạnh, tình hình phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, du lịch của vùng. - Vẽ được biểu đồ kinh tế - xã hội, nhận xét và giải thích.

63	Bài 32. Thực hành: Viết báo cáo về biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long	32	- Thu thập được tài liệu và viết báo cáo về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long, các giải pháp ứng phó. <i>Tích hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI11.C2MR1: - Tích hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI: Dùng AI tổng hợp, so sánh các kịch bản biến đổi khí hậu ở ĐBSCL để làm tư liệu viết báo cáo.</i> <i>- GD bảo vệ môi trường: Sử dụng hợp lý tự nhiên của vùng</i>
64	Ôn tập kiểm tra cuối kì II	32	Từ bài 26 đến bài 34
65	Kiểm tra cuối kì II	33	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 26 đến bài 34
66 67	Bài 33. Phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo	33 34	- Trình bày được khái quát về Biển Đông. - Trình bày được vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo là một bộ phận quan trọng của nước ta. - Chứng minh được vùng biển nước ta, các đảo và quần đảo có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. - Trình bày được tình hình khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo (khai thác sinh vật, khai thác khoáng sản, giao thông vận tải và du lịch biển); giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển ở nước ta. - Phân tích được ý nghĩa chiến lược của Biển Đông trong việc phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho đất nước; trình bày được hướng chung trong việc giải quyết các tranh chấp vùng biển - đảo ở Biển Đông. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các tài nguyên thiên nhiên và việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo. <i>. Tích hợp BVMT biển: Thực trạng ô nhiễm rác thải nhựa đại dương và giải pháp bảo vệ hệ sinh thái san hô.</i> <i>- GD biển đảo: Ý nghĩa chiến lược của Biển Đông trong việc phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho đất nước.</i>
68	Bài 34. Thực hành: Viết báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam	34	Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, video,... để viết và trình bày báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.
PHẦN 5. ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG			

69 70	Bài 35. Thực hành: Tìm hiểu địa lí địa phương (Tổ chức hoạt động giáo dục: Tìm hiểu thực tế về một số hoạt động và sản phẩm dịch vụ của địa phương)	35	- Trình bày được vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của tỉnh, thành phố dựa trên bản đồ của địa phương, Việt Nam và kiến thức đã có. - Sử dụng bản đồ, lược đồ, biểu đồ, số liệu thống kê,..., phân tích được một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư - xã hội, kinh tế của địa phương. - Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, số liệu,... để giới thiệu về địa lí địa phương. - Viết được báo cáo giới thiệu địa lí địa phương theo một số chủ đề. -1.1NC1b;11.C2MR1: Tích hợp tổng hợp (năng lực số, AI, và GD BVMT): Học sinh ứng dụng công cụ AI thiết kế tour du lịch thông minh hoặc viết bài quảng bá sản phẩm/dịch vụ địa phương theo định hướng phát triển xanh.
----------	---	----	---

3.2. Chuyên đề lựa chọn (35 tiết) - Dành cho lớp chọn chuyên đề Địa lí

CHỦ ĐỀ	TIẾT	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I (18 Tiết)		
Thiên tai và biện pháp phòng chống (10 tiết)	Tiết 1-2. Những vấn đề chung về thiên tai	Trình bày được quan niệm, đặc điểm, nguyên nhân, phân loại thiên tai.
	Tiết 3-8. Một số thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam	- Trình bày được một số thiên tai và nơi thường xảy ra (bão, lũ lụt, hạn hán, các thiên tai khác); phân tích được nguyên nhân, hậu quả của mỗi loại và xác định được các biện pháp phòng chống. -Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1b;11.C2MR1:Dùng công cụ vẽ tranh/tạo video AI (Gemini, Canva AI,...) để thiết kế các poster, video ngắn tuyên truyền kỹ năng phòng chống thiên tai.
	Tiết 9-10. Thực hành tìm hiểu thiên tai ở Việt Nam	- Liên hệ, tìm hiểu được về một thiên tai cụ thể tại địa phương (hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp). - Thu thập được tranh ảnh, số liệu, video clip,... để trưng bày một số chủ đề về thiên tai ở nước ta. - Viết được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng về thiên tai và các biện pháp phòng chống. -Tích hợp năng lực số: 1.1NC1b;11.C2MR1: Dùng công cụ AI (Gemini, Canva AI tạo side thuyết trình về các thiên tai chủ yếu
	Kiểm tra thường xuyên lần 1: Đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chuyên đề 1 (Thiên tai và biện pháp phòng chống)	
Phát triển làng nghề (8 tiết)	Tiết 11-12. Những vấn đề chung về làng nghề	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, quá trình hình thành và phát triển làng nghề.
	Tiết 13-16. Phát triển làng nghề và tác động	- Phân tích được vai trò của làng nghề, thực trạng và định hướng phát triển làng nghề; tác động của làng nghề đến kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường. Tích hợp ứng dụng AI:1.1NC1b;11.C2MR1 : Xây dựng sản phẩm số, ứng dụng AI hỗ trợ marketing sản phẩm làng nghề.

	Tiết 17-18. Tìm hiểu làng nghề ở địa phương	Liên hệ được thực tế ở địa phương. Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1b;11.C2MR1: <i>Xây dựng sản phẩm số, ứng dụng AI hỗ trợ marketing sản phẩm...</i> <i>- Tích hợp môi trường : Xử lý ô nhiễm làng nghề, hướng tới sản xuất xanh/tuần hoàn.</i> <i>- Giáo dục Năng lượng: Chuyển đổi sang năng lượng sạch và tiết kiệm trong sản xuất.....</i>
	Kiểm tra thường xuyên lần 2: Đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chuyên đề 2 (Phát triển làng nghề)	
HỌC KÌ II (17 Tiết)		
Phát triển vùng (15 tiết)	Tiết 19-20. Quan niệm, ý nghĩa, cơ sở hình thành vùng	- Trình bày được quan niệm về vùng, ý nghĩa của vùng và cơ sở hình thành vùng trong nền kinh tế đất nước.
	Tiết 21-31. Phân biệt các loại vùng kinh tế	- Trình bày được quá trình hình thành các vùng kinh tế ở Việt Nam
	Tiết 32-33. Tìm hiểu và viết báo cáo về vùng kinh tế ở nước ta	- Thu thập được thông tin: hình ảnh, video clip,... về một vùng kinh tế cụ thể và giải thích sự hình thành của vùng kinh tế.
Ôn tập, kiểm tra (2 tiết)	Tiết 34. Ôn tập	Ôn tập CD phát triển vùng
	Tiết 35. Kiểm tra thường xuyên lần 3: Đáp ứng YCCĐ trong chuyên đề 3 (Phát triển vùng)	

4. Kiểm tra đánh giá định kì môn Địa lí

4.1. Lớp 10

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	*Nhận biết -Trình bày được nguồn gốc hình thành Trái Đất, đặc điểm của vỏ Trái Đất, các vật và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất. - Trình bày được khái quát thuyết kiến tạo mảng; - Nêu được khái niệm thạch quyển. - Nêu được khái niệm nội lực - Trình bày khái niệm ngoại lực, nguyên nhân của chúng; tác động đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất. - Nêu được khái niệm khí quyển. - Trình bày được sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ địa lí; lục địa, đại dương; địa hình. - Trình bày được một số loại gió chính trên Trái Đất; một số loại gió địa phương. - Trình bày được sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất, nguyên nhân của sự thay đổi khí áp. *Thông hiểu - Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			các đối tượng địa lí trên bản đồ: kí hiệu, đường chuyển động, chấm điểm, khoanh vùng, bản đồ - biểu đồ. - Xác định được một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống. - Phân tích được hệ quả địa lí của các chuyển động chính của Trái Đất: Chuyển động tự quay: sự luân phiên ngày đêm, giờ trên Trái Đất; Chuyển động quanh Mặt Trời: các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ. - Phân biệt được thạch quyển với vỏ Trái Đất. - Hiểu được nguyên nhân hình thành nội lực - Hiểu các tác động của nội lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa trên thế giới. *Vận dụng - Sử dụng được bản đồ trong học tập địa lí và đời sống. - Sử dụng được một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống. - Vận dụng để giải thích được nguyên nhân hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất, núi lửa. - Vận dụng thuyết kiến tạo mảng để giải thích được nguyên nhân hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất, núi lửa. - Phân tích được bảng số liệu, hình vẽ, sơ đồ, lược đồ về một số yếu tố của khí quyển (nhiệt độ, khí áp, gió).	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	*Nhận biết - Trình bày được sự phân bố mưa trên thế giới. - Nêu được khái niệm thủy quyển. - Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương. - Trình bày được khái niệm về đất. - Trình bày được khái niệm sinh quyển. - Trình bày được khái niệm vỏ địa lí. - Trình bày được khái niệm quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí. - Trình bày được khái niệm quy luật địa đới và phi địa đới. - Nêu được khái niệm thủy quyển. - Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương. - Trình bày được khái niệm về đất. - Trình bày được khái niệm sinh quyển. - Trình bày được khái niệm vỏ địa lí. - Trình bày được khái niệm quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí. - Trình bày được khái niệm quy luật địa đới và phi địa đới.	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			* Thông hiểu - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa trên thế giới. - Đọc được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. - Phân biệt được các loại hồ theo nguồn gốc hình thành. - Trình bày được đặc điểm chủ yếu của nước băng tuyết và nước ngầm. - Giải thích được hiện tượng sóng biển và thủy triều. - Trình bày được chuyển động của các dòng biển trong đại dương. - Nêu được vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Phân biệt được lớp vỏ phong hoá và đất. - Trình bày được các nhân tố hình thành đất. - Phân tích được đặc điểm và giới hạn của sinh quyển. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật. - Phân biệt được vỏ địa lí và vỏ Trái Đất. - Trình bày được biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí. - Trình bày được ý nghĩa thực tiễn của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí. - Trình bày được biểu hiện của quy luật địa đới và phi địa đới. - Trình bày được ý nghĩa thực tiễn của quy luật địa đới và phi địa đới. * Vận dụng - Phân tích được bảng số liệu, hình vẽ, bản đồ, lược đồ về mưa. - Phân tích được biểu đồ một số kiểu khí hậu. - Giải thích được một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế. - Trình bày được chế độ nước của một con sông cụ thể. - Nêu được các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt. - Vẽ được sơ đồ; phân tích được bản đồ và hình vẽ về thủy quyển. - Phân tích được sơ đồ, hình vẽ, bản đồ phân bố các nhóm đất và sinh vật trên thế giới. - Liên hệ được thực tế ở địa phương về quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí; quy luật địa đới và phi địa đới. - Giải thích được một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng các quy luật địa lí.	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	* Nhận biết - Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới.	Kiểm tra trên giấy

		- Trình bày được các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học (tuổi và giới), cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hoá). - Trình bày được khái niệm Đô thị hoá - Trình bày được khái niệm và phân loại các nguồn lực - Trình bày được khái niệm cơ cấu kinh tế - Trình bày được đặc điểm của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Trình bày được đặc điểm của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Trình bày được sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới. - Trình bày được quan niệm của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. * Thông hiểu - Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỉ suất sinh, tỉ suất tử) và cơ học (xuất cư, nhập cư); - Phân tích được các nhân tố tác động đến gia tăng dân số. - Phân tích được tác động của các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến phân bố dân cư. - Phân tích được các nhân tố tác động đến đô thị hoá và ảnh hưởng của đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường. - Phân tích được vai trò của mỗi loại nguồn lực đối với phát triển kinh tế. - Phân biệt được các loại cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ. - So sánh được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế: tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng thu nhập quốc gia (GNI), GDP và GNI bình quân đầu người. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Trình bày được một số vấn đề phát triển nền nông nghiệp hiện đại trên thế giới. - Phân biệt được vai trò, đặc điểm một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. * Vận dụng - Vẽ được biểu đồ về dân số (quy mô, động thái, cơ cấu). - So sánh được các loại tháp dân số tiêu biểu. - Phân tích được biểu đồ, số liệu thống kê về dân số; xử lí số liệu. - Nhận xét, giải thích được sự phân bố dân cư thông qua bản đồ, tài liệu, số liệu,... - Giải thích được một số hiện tượng về dân số trong thực tiễn. - Vẽ được biểu đồ cơ cấu nền kinh tế và nhận xét, giải thích.	(70% trắc nghiệm và 30% tự luận)
--	--	---	----------------------------------

			- Trình bày được những định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai. - Đọc được bản đồ; xử lý, phân tích được số liệu thống kê và vẽ được biểu đồ về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở địa phương.	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm, cơ cấu ngành công nghiệp. - Trình bày được đặc điểm của một số ngành: khai thác than, dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử, tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm. - Trình bày được vai trò ngành công nghiệp. - Trình bày được quan niệm của tổ chức lãnh thổ công nghiệp. - Trình bày được cơ cấu, đặc điểm của dịch vụ. - Trình bày được đặc điểm của ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố các ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng trên thế giới. Thông hiểu - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp. - Trình bày được vai trò của một số ngành: khai thác than, dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử, tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm. - Trình bày được vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp. - Phân biệt được vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. - Trình bày được vai trò của dịch vụ. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố dịch vụ. - Trình bày được vai trò của ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng; Vận dụng - Giải thích được sự phân bố của một số ngành: khai thác than, dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử, tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm. - Phân tích được tác động của công nghiệp đối với môi trường, sự cần thiết phải phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo.	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			- Nêu được những định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai. - Vẽ và phân tích được biểu đồ về công nghiệp. - Vẽ được biểu đồ, sơ đồ về ngành dịch vụ.	
--	--	--	---	--

4.2. Lớp 11

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Nhận biết: - Trình bày được đặc điểm về kinh tế - xã hội của nhóm nước phát triển. - Trình bày được đặc điểm về kinh tế - xã hội của nhóm nước đang phát triển. - Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước. - Trình bày được các biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế. - Trình bày được các biểu hiện của khu vực hoá kinh tế. - Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế. - Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay. - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên của khu vực - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội của khu vực. Thông hiểu - Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người. - Trình bày được các hệ quả của khu vực hoá kinh tế. - Phân tích được ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới. - Phân tích được ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được ảnh hưởng của vấn đề đô thị hoá, vấn đề dân cư, xã hội của khu vực đến phát triển kinh tế – xã hội. - Giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. Vận dụng	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			- Phân tích được bảng số liệu thống kê về kinh tế - xã hội của các nhóm nước. - Phân tích được cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển. liên hệ Việt Nam. - Đọc được bản biểu đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Nhận dạng được loại biểu đồ, rút ra nhận xét.	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Nhận biết - Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU. - Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, dân cư - xã hội Đông Nam Á. - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung; sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. Thông hiểu - Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN. - Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội. Vận dụng - Vẽ được biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích bảng số liệu về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á. - Giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Nhận biết - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên; dân cư, xã hội. - Trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ). - Trình bày được sự chuyên dịch cơ cấu ngành nền kinh tế Hoa Kỳ. - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên;	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			dân cư, xã hội - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế, đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế. Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. Vận dụng - Rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu về Hoa Kỳ. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích về kinh tế Hoa Kỳ. - Giải thích được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu, tháp tuổi của LB Nga.	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Nhận biết - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên; dân cư, xã hội - Trình bày được sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế - Trình bày được những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại. - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên; dân cư, xã hội. - Trình bày được đặc điểm chung phát triển kinh tế, sự phát triển, phân bố của một số ngành kinh tế của Trung Quốc. Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			- Trình bày được vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới. Vận dụng - Phân tích bảng số liệu, rút ra được nhận xét về dân số và kinh tế Nhật Bản và Trung Quốc. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. - Giải thích được tình hình phát triển kinh tế; so sánh các vùng kinh tế theo những đặc điểm nổi bật của Nhật Bản. - Phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế của Trung Quốc.	
--	--	--	--	--

4.3. Lớp 12

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	*Nhận biết - Xác định được đặc điểm vị trí địa lí; phạm vi lãnh thổ Việt Nam. - Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu và các thành phần tự nhiên khác. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ. - Trình bày được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở nước ta. - Trình bày được đặc điểm dân số nước ta. - Nêu được chiến lược và giải pháp phát triển dân số. *Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên. - Phân tích được ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến sản xuất và đời sống. - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo bắc - nam, đông - tây, độ cao. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về dân số *Vận dụng - Phân tích số liệu thống kê để trình bày đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa. - Phân tích được số liệu thống kê để chứng minh sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta. - Sử dụng được số liệu thống kê nhận xét, giải thích về đặc điểm dân số Việt Nam. - Vẽ được biểu đồ về dân số. - Liên hệ được một số vấn đề dân số ở địa phương.	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			- Giải thích được một số vấn đề thực tế liên quan đến dân số nước ta	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	*Nhận biết - Trình bày được đặc điểm nguồn lao động. - Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam. - Trình bày được cơ cấu nông nghiệp và sự phát triển, phân bố nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) - Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ. - Trình bày được đặc điểm phát triển và phân bố của một số ngành: khai thác than, dầu, khí; sản xuất điện; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; dệt, may; giày dép. Thông hiểu - Phân tích được ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta. - Đánh giá được vai trò của mỗi thành phần kinh tế trong nền kinh tế đất nước hiện nay - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển nền nông nghiệp ở nước ta. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển lâm nghiệp. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển ngành thủy sản. - Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Việt Nam: trang trại, vùng chuyên canh, khu nông nghiệp công nghệ cao. - Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam: khu công nghiệp. *Vận dụng - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để nhận xét, giải thích về đặc điểm lao động và đô thị hóa ở Việt Nam. - Phân tích biểu đồ và số liệu thống kê liên quan đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét, giải thích về tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp.	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	*Nhận biết - Khái quát được vai trò của ngành dịch vụ. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch ở Việt Nam - Khái quát được vai trò của một số ngành giao thông vận tải - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng Trung du và miền núi phía Bắc	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch ở Việt Nam Đồng bằng sông Hồng *Thông hiểu - Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam: khu công nghiệp, khu công nghệ cao. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng của các ngành dịch vụ. - Phân tích được sự phân hoá lãnh thổ du lịch (các điểm du lịch, khu du lịch), du lịch với sự phát triển bền vững. - Phân tích số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến các ngành dịch vụ (giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại và du lịch) - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng *Vận dụng - Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến giao thông vận tải và bưu chính viễn thông. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng Trung du miền núi phía Bắc về khoáng sản và thủy điện, cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn. - Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về các thế mạnh của vùng ĐBSH.	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	* Nhận Biết - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng Bắc Trung Bộ. - Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng Bắc Trung Bộ. - Trình bày được một số thế mạnh và tình hình phát triển du lịch của vùng Bắc Trung Bộ. - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng Nam Trung Bộ. - Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và định hướng phát triển các ngành kinh tế biển; cây công nghiệp lâu năm, thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxit), du lịch Nam Trung Bộ - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp; dịch vụ; nông nghiệp, kinh tế biển của vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			tế - xã hội với bảo vệ môi trường ĐBSCL. - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng ĐBSCL. - Trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng ĐBSCL. - Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng ĐBSCL. - Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng ĐBSCL. - Trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng ĐBSCL. * Thông Hiểu - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng Bắc Trung Bộ. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế Nam Trung Bộ. - Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và hạn chế của vùng Bắc Trung Bộ. - Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về thế mạnh phát triển các ngành kinh tế biển của vùng Nam Trung Bộ. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lí tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. * Vận dụng Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến phát triển kinh tế của ĐBSCL. - Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và hạn chế của vùng Bắc Trung Bộ. - Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về thế mạnh phát triển các ngành kinh tế biển của vùng Nam Trung Bộ. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lí tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế của vùng Đông Nam Bộ. - Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	
--	--	--	--	--

III. Các hoạt động khác

1. Giáo dục địa phương.

- Thời gian dạy: Thực hiện theo kế hoạch của trường.

- Phân công GV dạy GD ĐP:
- Nội dung chương trình:

1.1. Lớp 10

Tiết	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Kiểm tra đánh giá
1 2 3	Chủ đề 1: Vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng trong phát triển kinh tế	- Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của thành phố Đà Nẵng; - Trình bày được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với việc phát triển kinh tế – xã hội của thành phố cho người thân và cộng đồng thông qua những hoạt động phù hợp	Sản phẩm báo cáo về ý nghĩa của vị trí địa lí đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng

1.2. Lớp 11

Tiết	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Kiểm tra đánh giá
30 31 32 33 34	Chủ đề 5: Ứng phó với biến đổi khí hậu tại thành phố Đà Nẵng	- Xác định được các biểu hiện của biến đổi khí hậu ở thành phố Đà Nẵng. - Xác định được các tác động do biến đổi khí hậu gây ra đối với thành phố Đà Nẵng. - Hệ thống hóa được các nhóm giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở thành phố Đà Nẵng. - Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu ở thành phố Đà Nẵng.	Sản phẩm báo cáo về Ứng phó với biến đổi khí hậu tại thành phố Đà Nẵng

1.3. Lớp 12

Tiết	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Kiểm tra đánh giá
25 26 27 28 29	Chủ đề 4: Đô thị hóa ở Đà Nẵng	- Biết được khái niệm về đô thị hoá, những cơ hội đô thị hoá mang lại cho chính quyền và nhân dân thành phố. - Hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến đô thị hoá ở Đà Nẵng. - Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Đà Nẵng. - Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế – xã hội ở thành phố Đà Nẵng. - Hiểu được định hướng quy hoạch và phát triển đô thị của Đà Nẵng trong thời gian tới. - Nhận xét và giải thích được đặc điểm đô thị hoá ở thành phố Đà Nẵng dựa trên bảng số liệu, biểu đồ.	Sản phẩm báo cáo về Đô thị hóa ở Đà Nẵng
30 31 32 33 34	Chủ đề 5: Lao động, việc làm và định hướng nghề nghiệp	- Phân tích được đặc điểm nguồn lao động và thực trạng việc làm ở thành phố Đà Nẵng. - Xác định được những ngành nghề mũi nhọn của thành phố trong giai đoạn hiện nay thông qua phân tích bảng số liệu về dân cư, lao động. - Lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp với điều kiện bản thân và thực tế ở địa phương.	Sản phẩm báo cáo về Lao động, việc làm và định hướng nghề nghiệp của học sinh

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi k12

- Thời gian dạy: Thực hiện theo kế hoạch của trường.
- Phân công GV dạy BDHSG: Thầy Trần Văn Chanh

3. Ôn thi tốt nghiệp THPT, TNHN

- Thời gian dạy: Thực hiện theo kế hoạch của trường.
- Phân công GV dạy phụ đạo ôn thi TN THPT: Theo kế hoạch
- Nội dung ôn tập: Theo kế hoạch.
- TNHN: thầy Nguyễn Ngọc Bảo: Dạy theo kế hoạch nhà trường.

4. Phân công thao giảng, báo cáo chuyên đề, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo

Tháng	Họ và tên	Thao giảng	Báo cáo chuyên đề	Kiểm tra nội bộ
9	Trần Văn Chanh, Nguyễn Thị Linh			X
10	Nguyễn Thị Linh		X	
11	Trần Văn Chanh	X		
02	Nguyễn Thị Linh	X		
03	Trần Văn Chanh		X	
03	Lê Thị Hoan	X		X

5. Ngoại khóa.

STT	Yêu cầu cần đạt	Thời gian, địa điểm	Chủ trì, phối hợp	ĐK thực hiện
1.Thi rung chuông vàng: Thích ứng với biến đổi khí hậu.(lớp 10)	* Kiến thức: - Có hiểu biết cơ bản về các biểu hiện của BĐKH. - Nêu các tác hại của BĐKH. - Hiểu các giải pháp để thích nghi với BĐKH. *NLS: Tìm kiếm và kiểm chứng thông tin trong sách; ứng dụng AI để tổng hợp tài liệu, thiết kế infographic để tuyên truyền biện pháp thích ứng với BĐKH.	- Thực hiện trong 3 tiết. - thời điểm sau thi HKI.	- Tổ Sử - Địa -ktpl và Đoàn TN	Máy chiếu, âm thanh, sách, sản phẩm của HS, bút lông, bảng con...
2. Cuộc thi : Em yêu biển đảo quê hương. .(lớp 12)	* Kiến thức: - Có hiểu biết cơ bản về biển đảo Việt Nam. - Phân tích được ý nghĩa của biển đảo đối với bảo vệ và phát triển đất nước. **NLS: Tìm kiếm và kiểm chứng thông tin trong sách; ứng dụng AI để tổng hợp tài liệu, thiết kế infographic để tuyên truyền biện pháp bảo vệ biển đảo, thể hiện tình yêu biển đảo	- Thực hiện trong 3 tiết. - thời điểm đầu HKII.	- Tổ Sử - Địa -ktpl và Đoàn TN	Máy chiếu, âm thanh, sách, sản phẩm của HS, bút lông, bảng con...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thời gian áp dụng: Bắt đầu từ ngày 05./9/2026.

Trên đây là kế hoạch của tổ chuyên môn, năm học 2026 - 2027 của nhóm Địa Lý trường THPT Đỗ Đăng Tuyển, yêu cầu các giáo viên thực hiện đầy đủ, đồng bộ và có hiệu quả các nội dung theo kế hoạch.

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 09 năm 2026

TỔ PHÓ CM

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hoan

Nguyễn Ngọc Bảo

